

MỘT CUỘC HỘI TỤ QUỐC TẾ CỦA CÁC NHÀ VIỆT NAM HỌC (TỔNG KẾT KHOA HỌC)

PHAN HUY LÊ *

Sau ba ngày làm việc khẩn trương và hào hứng từ 15 đến 17-7-1998 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam học đã kết thúc. Thay mặt Ban tổ chức, tôi xin phát biểu một số ý kiến tổng kết sau đây:

1. Cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam học của chúng ta trước hết là một cuộc gặp mặt mang tính quốc tế qui mô lớn nhất và thu hút được nhiều nhà Việt Nam học tại Việt Nam và thế giới đến tham dự.

Gần 300 nhà khoa học của 26 nước trên thế giới, tức là gần như tất cả các nước có nghiên cứu và giảng dạy về Việt Nam, đã có mặt trong cuộc hội thảo này. Trong số những nước này, có nước đã hình thành môn Việt Nam học rất sớm như Pháp, có nước số lượng nhà Việt Nam học rất đông như Nhật Bản, Mỹ, Australia, có nước Việt Nam học đã một thời khá phát triển và gần đây đang được phục hồi như Nga, Trung Quốc... Có nhiều nước, Việt Nam học mới ra đời nhưng phát triển khá nhanh như Hàn Quốc, Hà Lan, Đức, Na Uy, Đan Mạch, Bỉ, Ý, Canada...

Về phía Việt Nam, mặc dù cuộc Hội thảo do Đại học Quốc gia Hà Nội và Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia tổ chức, nhưng chúng tôi đã cố gắng qui tụ các nhà nghiên cứu Việt Nam trong cả nước. Gần 400 nhà khoa học đến từ 18 tỉnh, thành phố của cả nước, từ thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm văn hoá, khoa học lớn nhất của đất nước, từ các trường đại

* Giáo sư, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trưởng ban tổ chức Hội thảo. Việt Nam.

học, viện, trung tâm và cơ quan khoa học trên ba miền bắc, trung, nam, kể cả tỉnh miền núi xa xôi như Thái Nguyên, Lào Cai, Đắc Lắc, Lâm Đồng cho đến Cà Mau ở cực nam của Việt Nam. Trong số các nhà khoa học Việt Nam, có những giáo sư, học giả lão thành trên 80 tuổi như Đại tướng - Nhà sử học Võ Nguyên Giáp, Giáo sư Trần Văn Giàu, Học giả Trần Bạch Đằng, Giáo sư Vũ Khiêu... cho đến những thế hệ trẻ trên dưới 30 tuổi. Ngay tại Việt Nam cũng thật khó có cơ hội có thể tập hợp một số lượng các nhà khoa học nghiên cứu về Việt Nam trên mọi lĩnh vực từ mọi miền của đất nước như vậy.

Trong phiên họp toàn thể khai mạc sáng ngày 15-7-1998, kể cả các vị khách mời, các hãng thông tấn báo chí, tổng số người tham dự lên đến gần 1000. Hội thảo chúng ta được vinh dự đón tiếp Thủ tướng Phan Văn Khải đến dự và đọc lời chào mừng, được đón tiếp Giáo sư Nguyễn Đức Bình, Chủ tịch Hội đồng lý luận trung ương, nhiều quan chức cao cấp của Việt Nam, cùng nhiều vị Đại sứ và đại diện 27 Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, đại diện Quỹ Ford, Quỹ Toyota là các đơn vị đã tài trợ cho cuộc hội thảo. Trong thời gian hội thảo, Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu đã đến thăm và gặp mặt, trao đổi thân mật với một số nhà khoa học nước ngoài tham gia hội thảo.

Hội thảo quốc tế về Việt Nam học của chúng ta thực sự là **một cuộc hội tu quốc tế qui mô lớn nhất của đại gia đình các nhà Việt Nam học toàn thế giới**, giữa các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài cùng nghiên cứu về Việt Nam. Từ khi Việt Nam học hình thành cho đến nay, đã có nhiều cuộc hội thảo mang tính quốc gia hay khu vực như Hội thảo Euro-Viet tổ chức hai năm một lần ở châu Âu bắt đầu từ năm 1993, hội thảo hàng năm do Hội Nhật Bản nghiên cứu Việt Nam tổ chức ở Nhật Bản, hội thảo hàng năm của Hội nghiên cứu Á châu của Mỹ trong đó phần Việt Nam học do Hội đồng Nghiên cứu Việt Nam đảm nhiệm... Nhưng chưa bao giờ chúng ta có một cuộc hội thảo về Việt Nam học qui tụ được nhiều nhà Việt Nam học trên toàn thế giới tham gia đông đảo và qui mô lớn như cuộc hội thảo quốc tế về Việt Nam học của chúng ta hôm nay. Ý nghĩa đó lại được nâng cao hơn vì đây là cuộc hội thảo đầu tiên do Việt Nam tổ chức tại Thủ đô nước Việt Nam. Tôi nghĩ rằng đó là một nét nổi bật và cũng là thành công lớn đầu tiên của cuộc hội thảo của chúng ta.

2. Ban tổ chức đã nhận được 437 báo cáo khoa học, trong đó có 176 báo cáo của các nhà khoa học nước ngoài. Rất tiếc cho đến sát ngày hội thảo, một số học giả nước ngoài vì lý do sức khoẻ hoặc vì công việc không thể đến dự hội thảo, nhưng đều gửi tóm tắt và báo cáo đến hội thảo và gửi thư chúc hội thảo thành công tốt đẹp như trường hợp GS Ch. Fourniau, GS Michel Fournié ở Pháp, GS Karen Turn ở Mỹ... Có một số nhà khoa học cho đến những ngày giữa hội thảo, thậm chí đến sáng ngày cuối cùng, ngày 17-7-1998, mới đến tham dự hội thảo. Chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân tình và sâu sắc nhất về sự hưởng ứng, sự tham gia và lời chúc mừng của các nhà khoa học nước ngoài.

Đây là cuộc hội thảo quốc tế về Việt Nam học đầu tiên do Việt nam tổ chức, nên chúng tôi đưa ra một chủ đề tổng quát rộng lớn bao quát mọi lĩnh vực nghiên cứu Việt Nam về khoa học xã hội và nhân văn, tạo cơ hội để mọi nhà Việt Nam học thuộc các chuyên ngành khác nhau có thể tham dự được. Chủ đề đó là “Nghiên cứu Việt nam và phát triển hợp tác quốc tế”.

Trong chủ đề tổng quát đó, chúng tôi đưa ra 8 chủ đề cụ thể:

1. Lịch sử truyền thống và hiện đại
2. Văn hoá và giao lưu văn hoá
3. Kinh tế, xã hội
4. Làng xã, nông thôn, nông nghiệp
5. Gia đình, phụ nữ và dân số
6. Đô thị và môi trường
7. Các ngôn ngữ ở Việt Nam và tiếng Việt
8. Các nguồn tư liệu

Hội thảo phân làm 15 tiểu ban với số lượng báo cáo mỗi tiểu ban khoảng từ 20 đến 30 báo cáo. Và như vậy bảo đảm cho mỗi báo cáo có khoảng 20-25 phút, trong đó 5-10 phút để tác giả trình bày tóm tắt những ý chính của báo cáo. Các bản tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh-Pháp đã được in thành sách gửi đến tất cả các nhà khoa học và phần lớn các báo cáo cũng được nhân bản phân phát cho các tiểu ban trừ một số báo cáo tác giả chưa kịp hoàn thành hoặc gửi đến Ban thư ký quá chậm, không kịp in nhân bản.

Về phương diện khoa học, Việt Nam học thuộc phạm trù khu vực học và cuộc hội thảo của chúng ta với những chủ đề như trên mang tính đa ngành và liên ngành rộng lớn nhất. Tất cả các chuyên ngành từ lịch sử, khảo cổ học, dân tộc học, triết học, ngôn ngữ học, văn học, nghệ thuật, văn hoá học, chính trị học, kinh tế học, nhân học đến phụ nữ, gia đình, dân số, đô thị, môi trường... đều có vị trí trong các chủ đề và tiểu ban của hội thảo. Tất nhiên, trong các cuộc hội thảo quốc tế về Việt nam học sau này, chúng ta có thể đưa ra những chủ đề giới hạn hơn, thậm chí có những cuộc hội thảo mang tính chất chuyên đề, nhưng theo chúng tôi, đây là cuộc hội thảo quốc tế đầu tiên nhằm mục đích hội tụ mọi nhà Việt Nam học nên đã mang các chủ đề bao quát rộng lớn như vậy.

Ngoài 15 tiểu ban, chúng tôi còn dành phần lớn thời gian của phiên họp toàn thể khai mạc sáng ngày 15-7 và phiên họp toàn thể vào nửa buổi sáng ngày 16-7 để nghe 10 báo cáo chính của các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài. Đó là các báo cáo:

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch danh dự Hội Khoa học lịch sử Việt Nam: “Mấy suy nghĩ về vấn đề Việt Nam học”.
2. GS Eto Shinkichi, GS danh dự Đại học Quốc gia Tokyo (Nhật Bản): “Phong trào Đông Du và Nhật Bản”.
3. GS Trần Văn Giàu, Hội đồng Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch danh dự Hội Khoa học lịch sử Việt Nam: “Sự hình thành về cơ bản của hệ tư tưởng yêu nước Việt Nam”.
4. GS Gu Yan Yang (Cốc Nguyên Dương), Viện trưởng Viện Kinh tế chính trị, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc: “Học hỏi lẫn nhau, cùng phát triển”.
5. GS Phạm Minh Hạc, Phó trưởng ban Khoa giáo trung ương: “Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI”.
6. GS Jean Pierre Drège, Giám đốc Viện Viễn đông bác cổ Pháp: “Những ghi chép đầu tiên về nghề làm giấy ở Việt Nam qua thư tịch Trung Hoa”.
7. GS Keith Taylor, Đại học Cornell, Mỹ: “Tình hình nghiên cứu Việt Nam ở Bắc Mỹ”.
8. Học giả Trần Bạch Đằng, Hội đồng Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh: “Vài suy nghĩ về Việt Nam học”.
9. GS D.V. Deopik, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Việt Nam, Đại học Quốc gia Moskva, Nga (vì lý do sức khoẻ không đến dự, do TS V. Antoshenko đọc): “Tình hình nghiên cứu Việt Nam ở Nga”.
10. TS Lê Đăng Doanh, Viện trưởng Viện quản lý kinh tế trung ương: “Kinh tế Việt Nam sau mười năm đổi mới - thành tựu và thách thức”.

Đó là báo cáo của những nhà khoa học lão thành, những nhà Việt Nam học nổi tiếng mà tất cả chúng ta đều được trực tiếp nghe tại hội trường.

Kết quả thảo luận của 15 tiểu ban đã được các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài thay mặt cho các nhà khoa học chủ trì các tiểu ban báo cáo theo 8 chủ đề trước phiên họp toàn thể bế mạc hôm nay:

1. GS David Marr (Mỹ) báo cáo về chủ đề 1 “Lịch sử, truyền thống và hiện đại”
2. GS Hà Văn Tấn (Việt Nam) báo cáo về chủ đề 2 “Văn hoá và giao lưu văn hoá”
3. GS Trần Văn Thọ (Nhật Bản) báo cáo về chủ đề 3 “Kinh tế, xã hội”

4. GS Ben Kerkvliet (Australia) báo cáo về chủ đề 4 “Làng xã, nông thôn, nông nghiệp”
5. GS Insun Yu (Hàn Quốc) báo cáo về chủ đề 5 “Gia đình, phụ nữ và dân số”
6. GS Lê Bá Thảo (Việt Nam) báo cáo về chủ đề 6 “Đô thị và môi trường”
7. GS Đoàn Thiện Thuật thay mặt GS Nguyễn Tài Căn (Việt Nam) báo cáo về chủ đề 7 “Ngôn ngữ và tiếng Việt”
8. GS Philippe Langlet (Pháp) báo cáo về chủ đề 8 “Các nguồn tư liệu”

Mỗi tiểu ban mang màu sắc khác nhau do tính chuyên môn quy định và cũng do cách điều hành đa dạng, sáng tạo của các nhà khoa học được Ban tổ chức mời chủ trì các tiểu ban tạo nên. Nhưng chúng ta có thể rút ra nhận xét chung là cuộc hội thảo đã diễn ra trong không khí thân mật, cởi mở, thẳng thắn, trong tinh thần trao đổi học thuật hứng thú, có lúc sôi nổi, và trong tình cảm đồng nghiệp hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Dĩ nhiên trong một cuộc hội thảo lớn với 437 báo cáo thì trình độ các báo cáo cũng rất khác nhau nhưng cần ghi nhận có không ít báo cáo đạt trình độ cao với tầm khái quát lớn hoặc chuyên sâu và với nhiều tìm tòi, phát hiện mới về tư liệu hoặc về cách tiếp cận và góc độ nhận thức phong phú. Trong cuộc hội thảo của chúng ta, Việt Nam học đã được nhìn nhận từ rất nhiều chuyên ngành, nhiều vị trí tiếp cận khác nhau và tôi tin rằng qua trao đổi, mỗi nhà khoa học đều có phần đóng góp của mình và đều có thể rút ra những thu hoạch bổ ích.

Trong giới Việt Nam học chúng ta, dĩ nhiên mỗi người có thể thuộc những trào lưu triết học khác nhau, trường phái học thuật khác nhau, nhưng rõ ràng điều đó không cản trở và không hạn chế sự gặp gỡ và trao đổi của chúng ta vì chúng ta có ngôn ngữ chung của từng chuyên ngành và ngôn ngữ chung của Việt Nam học, chúng ta có mẫu số chung của tình đồng nghiệp và ước vọng nghiên cứu Việt Nam một cách khách quan, trung thực, coi Việt Nam học là sự nghiệp khoa học của đời mình.

Nội dung khoa học phong phú của các tiểu ban và không khí thảo luận thân mật, cởi mở, tôn trọng lẫn nhau là một nét đẹp và cũng là một thành công lớn của cuộc hội thảo quốc tế chúng ta.

3. Ngoài các phiên họp toàn thể và sinh hoạt học thuật tại 15 tiểu ban, chúng ta cần kể thêm một nội dung rất hấp dẫn của cuộc hội thảo quốc tế về Việt Nam học của chúng ta. Đó là những cuộc gặp gỡ, trao đổi ngoài hội trường mà chúng ta thường gọi là “bên lề hội thảo”. Tranh thủ thời gian nghỉ giải lao, ăn trưa và thời gian 3 ngày hội thảo cùng một vài ngày trước và sau hội thảo, các nhà khoa học đã tìm đến nhau một cách ngẫu nhiên, tình cờ hoặc có hẹn nhau trước để trao đổi với nhau về quan hệ bạn bè đồng nghiệp với

những kỷ niệm gặp gỡ, quen biết từ trước, về những vấn đề học thuật cùng quan tâm và cả những dự kiến trong tương lai, những khả năng hợp tác cá nhân hoặc cơ quan...

Qua những cuộc gặp gỡ và chuyện trò đó, **quan hệ bằng hữu và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhà Việt Nam học ngày càng được nâng cao.** Nhiều giáo sư nói với tôi rằng đây thật là một cơ hội may mắn mà họ đã có thêm nhiều bạn bè mới và được gặp mặt những nhà khoa học nổi tiếng mà trước đây chỉ mới được biết tên tuổi qua các tác phẩm xuất bản.

Đây là sinh hoạt bình thường của mọi cuộc hội thảo quốc tế mà nhiều người rất quan tâm, nhưng hiệu quả và ý nghĩa của nó có phần nâng cao trong cuộc hội thảo quốc tế quy mô lớn của chúng ta, nhất là mối quan hệ giữa các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài.

Theo tôi, chúng ta nên ghi nhận đây cũng là một kết quả và thành công của hội thảo.

4. Một nguyện vọng chung của các nhà Việt Nam học trong và ngoài nước là muốn coi cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần này là **sự khởi đầu cho những cuộc hội thảo định kỳ tiếp theo và đặt cơ sở cho sự ra đời một tổ chức quốc tế nhằm duy trì thường xuyên quan hệ giữa các nhà Việt Nam học và các tổ chức Việt Nam học trên toàn thế giới.**

Một Hội nghị bàn tròn đã được tổ chức vào chiều ngày 16-7-1998 để thảo luận về những vấn đề trên. Trong hội nghị, tôi rất xúc động khi các nhà khoa học nước ngoài đánh giá rất cao thành công của cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam học do Việt Nam tổ chức và mong muốn hàng năm hoặc vài ba năm lại có một cuộc gặp mặt quốc tế như thế này. Vừa rồi, GS Eto Shinkichi đã thay mặt cho Hội nghị bàn tròn báo cáo trước toàn thể quý vị và các bạn kết quả trao đổi này và đưa ra một số khuyến nghị đã được hội nghị nhất trí tán thành và nhiệt liệt hoan nghênh.

Để thực hiện những khuyến nghị của Hội nghị bàn tròn và ý nguyện của quý vị và các bạn, có nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và tổ chức triển khai từng bước một cách vững chắc. Nhưng theo tôi chúng ta gần như nhất trí về mấy vấn đề cơ bản sau đây:

1. Cần định kỳ tổ chức các cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam mà cuộc Hội thảo lần này được mang tên là cuộc Hội thảo lần thứ nhất. Định kỳ hàng năm thì quá khó khăn cho Việt Nam về mặt tổ chức và tôi nghĩ cho cả các nhà khoa học vì không đủ thời gian cần thiết để chuẩn bị các báo cáo khoa học. Định kỳ ba, bốn năm có lẽ mang tính khả thi hơn. Trong buổi gặp gỡ một số nhà Việt Nam học nước ngoài, Tổng bí thư Lê Khả Phiêu gợi ý cuộc

Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ hai nên tổ chức vào lúc giao thời của thế kỷ XX và XXI, có thể năm 2000 hay 2001. Trong tương lai, những cuộc Hội thảo quốc tế về Việt Nam có thể lần lượt tổ chức ở Việt Nam và nước ngoài, có thể tiến tới chỉ dùng tiếng Việt.

2. Cần sớm hình thành một tổ chức quốc tế về Việt Nam học mang tên Hội đồng quốc tế về Việt Nam học, mà bước đầu là một Ban trụ bị gồm có đại diện của Việt Nam và một số nước Việt Nam học phát triển và có khả năng vận động kinh phí cho hoạt động của Việt Nam học. Ban trụ bị có trách nhiệm sớm thành lập Hội đồng quốc tế về Việt Nam học vào khoảng đầu năm 1999 với sự tham gia của đại diện Việt Nam học nhiều nước và đưa ra một dự án hoạt động toàn diện của tổ chức này.
3. Cần tổ chức trao đổi thông tin thường xuyên về tư liệu, về các công trình khoa học, về các tổ chức nghiên cứu Việt Nam và danh sách các nhà Việt Nam học trên toàn thế giới. Chúng tôi hoan nghênh và cảm ơn Đại học Washington và trung tâm Việt Nam của Đại học Texas nhận mở trang chủ trên hệ thống internet về Việt Nam học. Chúng tôi tán thành và hoan nghênh đề nghị của nhiều nhà Việt Nam học nên sớm hợp tác biên soạn một bộ giáo trình thật khoa học và chuẩn xác về tiếng Việt để dạy tiếng Việt, công cụ đi vào Việt Nam học cho các nhà khoa học trẻ tuổi và cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Thành lập một Trung tâm Nghiên cứu so sánh về Việt Nam học cũng là một đề xuất hay cần được nghiên cứu. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các tổ chức và cá nhân bày tỏ sự sẵn sàng giúp đỡ và tài trợ cho hoạt động của Hội đồng quốc tế về Việt Nam học.

Qua bốn vấn đề trên đây, tôi nghĩ rằng chúng ta có đủ cơ sở khoa học để kết luận **Hội thảo quốc tế về Việt Nam học của chúng ta đã thành công tốt đẹp**. Đó là một kết luận với tất cả thái độ khách quan, trung thực và khiêm tốn của các nhà khoa học. Nhiều vị giáo sư có uy tín và bạn đồng nghiệp còn yêu cầu tôi phải kết luận là hội thảo đã thành công tuyệt vời, thành công vượt mức, thành công quá sức tưởng tượng. Tôi không có ý không tán thành, nhưng với cương vị của Ban tổ chức, tôi xin đưa ra một kết luận khiêm tốn mà chắc chắn không ai không đồng tình. Trong thành công đó có sự cố gắng của Ban tổ chức nhưng trước hết và chủ yếu là do sự tham gia, hưởng ứng và đóng góp của các nhà khoa học, nhất là các nhà Việt Nam học nước ngoài đến từ 26 nước, đem tới hội thảo những thông tin, những thành tựu nghiên cứu mới nhất và cả tình cảm của giới Việt Nam học quốc tế đối với Việt Nam.

Trong lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam học, tôi tin rằng cuộc Hội thảo quốc tế của chúng ta sẽ được coi là **một sự kiện mở ra một trang mới**

đánh dấu sự liên kết và hợp tác của các nhà Việt Nam học trên phạm vi toàn thế giới và trên cơ sở đó, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của Việt Nam học. Đó cũng là một việc làm đầy ý nghĩa trong những năm kết thúc thế kỷ XX và thiên niên kỷ II để chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI và thiên niên kỷ III.